# Thứ hai, ngày 18 tháng 11 năm 2024

# T1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# TRI ÂN THẦY CÔ

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực :**

Năng lực thiết kế hoạt động:-Biết được kế hoạch của nhà trường về phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô.

Năng lực thích ứng với cuộc sống: Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và sẵn sàng tham gia phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô.

**-** Hiểu được ý nghĩa của những hoạt động tri ân thầy cô.

**2. Phẩm chất**

Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương yêu quý thầy cô giáo.

Phẩm chất trung thực: Luôn giữu lời hứa, tôn trọng lời hứa với thầy cô giáo

Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-**Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU .**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu**  -GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Thực hiện nghi lễ chào cờ.**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  **3.Tham gia làm sản phẩm từ**  - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô đối với HS toàn trường. Nội dung chính tập trung vào:  *+* Mục đích phong trào: HS thể hiện sự khéo léo, sáng tạo của bản thân thông qua các sản phẩm tự làm để tặng thầy cô nhân ngày 20/11. Qua đó, HS bày tỏ sự yêu quý, kính trọng và biết ơn thầy cô giáo.  + Nội dung phong trào: HS tự sáng tạo một sản phẩm từ những vật liệu thiên nhiên như vỏ sò, ốc, đá, lá cây khô,... | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  -Lắng nghe.  -Tiếp thu thực hiện. |

# IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC:

# ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

# T2,3: TIẾNG VIỆT

## BÀI ĐỌC 1: CÓ CHUYỆN NÀY

## I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

## 1.Phát triển năng lực ngôn ngữ:

## -Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

## -Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài thơ *Có chuyện này*: Tất cả mọi thứ đều ẩn chứa trong đó khả năng lớn lên, phát triển, nhưng cần phải có sự hành động, nỗ lực của con người thì mới thành hiện thực.

## -Biết được từ ngữ chỉ đặc điểm, biết vận dụng để hoàn thành BT.

## 2.Phát triển năng lực văn học:

## -Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

## 3. Phẩm chất

## - Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

## - Giáo án; Máy tính, máy chiếu.

## III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5p)**  **-**Hát**:** Ơn thầy  **2.Chia sẻ chủ điểm ( 10p)**  - GV chiếu 2 bức tranh ở BT 1 phần Chia sẻ lên màn chiếu, yêu cầu HS quan sát, nói 2 – 3 câu về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2, chia sẻ ý kiến trước lớp.  **3.Hình thành kiến thức mới ( 25p)**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài đọc thơ *Có chuyện này*.  - GV mời 2 – 4 HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu từ *phép biến*.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm nhỏ (GV hỗ trợ khi cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài.  -Mời đại diện chia sẻ.  Chốt:  Câu 1:  c. Lọ mực sẽ giúp bạn viết chữ, làm thơ, làm toán,...  Câu 2: Khổ thơ 1 còn nói đến những sự vật: lửa, cái mầm, cái hoa, dòng điện. Những sự vật ấy nằm ở: bao diêm, hạt, cây, dây điện.  Câu 3: Khổ thơ 2 nhắc đến “những phép biến diệu kỳ”: Biến diêm thành lửa cháy, biến mực thành thơ hay, biến hạt hóa thành cây, xui cây làm quả chín, biến dây thành ra điện, bắt điện kéo tàu đi,...  Câu 4: Để khi lớn lên sẽ thực hiện được “những phép biến diệu kỳ” ấy, mình sẽ cố gắng tìm hiểu kiến thức, học và luyện tập chăm chỉ.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **HĐ 3: Luyện tập – Thực hành ( 15p)**  Bài 1**:** Tìm từ chỉ đặc điểm trong câu sau( cặp đôi)  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  Chốt đáp án:  Từ chỉ đặc điểm trong câu *Khả năng của con người thật là kì diệu!* ***là từ kì diệu.***  Bài 2:Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  -GV chiếu học liệu.  -Chúp – Chiếu kết quả  -Nhận xét- Bổ sung.  Chốt: Có thể thay từ *kỳ diệu* bằng từ *tuyệt vời, tuyệt diệu, vô hạn*, v.v...  **4. Vận dụng. (5p)**  - Hãy nêu 3 từ đặc điểm của sự vật mà em biết cho bạn bên cạnh mình nghe.  -Về nhà hãy viết ra 3 từ chỉ đặc điểm tính cách của 3 người thân trong gia đình báo cáo cô tiết sau. | -Hát và vận động theo nhạc bài hát.  - HS quan sát, nói 2 – 3 câu về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.  - HS đọc YC của BT 2, chia sẻ ý kiến trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 2 – 4 HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm đôi.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời từng câu hỏi.    -Đại diện chia sẻ trước lớp 3 cặp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, sửa bài.  -Đọc và thảo luận cặp đôi.  -Đại diện chia sẻ trước lớp.  -Đọc làm VBT  -Đối chiếu bài làm.  -Lắng nghe.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

# ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

T4: ÔN LUYỆN KIẾN THỨC

**LTV: ÔN KIỂU CÂU AI THẾ NÀO?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Đọc đề, phân tích đề.

- Nhận biết các từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm.

2 Phát triển năng lực văn học:

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng sự ham học, chăm ngoan, yêu thương bè bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: sử dụng học liệu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu(5p)**  - GV cho HS hát Vui đến trường.  **2. Luyện tập- Thực hành(25p)**  Bài 1**:** Tìm 5 từ chỉ đặc điểm của học sinh  - GV chốt đáp án.  Bài 2**:** Sắp xếp các từ sau vào nhóm thích hợp: *(hoa phượng, đuổi bắt, thơm, ngọt ngào, bà, hái , đỏ, bé, xanh xao, lớn, dài, nhộn nhịp.)*  a.Từ chỉ sự vật  b.Từ chỉ hoạt động  c.Từ chỉ đặc điểm  -Chụp 2 bài – chiếu – chữa bài trước lớp.  - GV chốt đáp án, tuyên dương.  Bài 3**:** Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được gạch chân  **a.**Những bông hoa lan trong vườn thật rực rỡ trong nắng sớm.  b. Mẹ em hiền lành và rất chịu khó.  c,Bạn Hà rất cần cù, siêng năng trong học tập.  d. Khỉ rất thông minh và nhanh nhẹn.  - GV chấm, chữa.  **3. Vận dụng**(3p)  -Tìm các từ chỉ đặc điểm của các sự vật có trong lớp học. | - HS hát, múa theo nhạc  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm vào vở .  - HS thi đua nêu các từ chỉ sự vật và các từ chỉ đặc điểm của học sinh.  -HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp.  - Một số HS nhận xét bài làm của nhóm bạn.  -Theo dõi chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  -Làm việc cá nhân  -Đại diện 3 HS chia sẻ trước lớp.  -Nhận xét.  -Thực hiện yêu cầu. |

# IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC:

# ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

# Buổi chiều

# T1: TOÁN

# BÀI 31: LUYỆN TẬP (T2)

# I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

# 1. Kiến thức, kĩ năng

# - Thực hiện tính và so sánh các phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

# - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

# 2.Năng lực:

# Năng lực giải quyết vấn đề Toán học: Thực hiện và trình bày dạng toán cộng các số có 2 chữ số với số có 1 chữ số, 2 chữ số, giải toán có lời văn các dạng liên quan đến bài học.

# Năng lực lập luận Toán học: Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 để so sánh, tính theo 2 bước dạng có 2 dấu phép tính và giải toán.

Năng lực giao tiếp Toán học:HS trao đổi chia sẻ những hiểu biết về phép cộng có nhớ trong phạm vi 100,(Dạng số có hai chữ số cộng với số có hai chữ số,1 chữ số).

# 3. Phẩm chất:

# Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

# Phẩm chất nhân ái: Giáo dục HS lòng yêu thích học toán và tinh thần hợp tác khi làm việc cùng nhau.

Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

# II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

# -Giáo án, học liệu.

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1.Mở đầu (5p)Trò chơi: Gió thổi Cách chơi: Quản trò hướng dẫn, mỗi hs sẽ tưởng tượng mình là một cái cây. Tất cả đứng giang tay ra để tạo hàng cây, gió thổi bên nào sẽ nghiêng về bên đó. VD: (Quản trò) Gió thổi, gió thổi. (Cả lớp) Về đâu, về đâu. ( Quản trò) Bên trái, bên trái. (Cả lớp) Nghiêng người sang trái… - Gv nhận xét, tuyên dương hs tích cực chơi tốt. **2.Luyện tập–Thực hành (25p)**  Bài 4: Tính ( cá nhân)  a, - Gọi hs nêu yêu cầu a.  - Khi tính phải chú ý điều gì?  - Yêu cầu 2 hs làm bài trên bảng. Lớp làm bài vào vở.  - Gọi hs đọc bài làm, nhận xét  - Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách tính.  - Gv chốt đáp án đúng.  23 + 9 + 40 = 32 + 40  = 72  51 + 9 + 10 = 60 + 10  = 70  b, - Đọc yêu cầu b  - Hướng dẫn hs thực hành tính rồi so sánh kết quả.  Lưu ý: HS có thể tự sáng tạo phát hiện kết quả rồi so sánh không cần thực hiện phép tính mà vẫn điền đúng dấu.  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 1 hs làm phiếu nhóm.  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gv kết luận ra đáp án đúng. -Chốt lại cách tính phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.Bài 5: ( cá nhân) - Gọi hs nêu đề toán  + Trong tranh vẽ gì?  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Gọi 1 hs giải vào bảng phụ, dưới lớp làm vào vở.  -Mời HS lên trình bày kết quả  - Nhận xét – Tuyên dương. 4.Vận dụng(5p) - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  -Hãy viết 1 phép tính cộng có nhớ, cùng bạn làm và nêu cách thực hiện cho nhau nghe. - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - Hs chơi trò chơi “ Gió thổi”  - Lớp đáp lời và kết hợp động tác.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào  - Hs nêu yêu cầu a  - Phải chú ý tính từ trái sang phải.  -2Hs làm bài trên bảng, dưới lớp làm bài vào vở.  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - Hs nêu cách tính  - Hs đọc yêu cầu của b  - Hs tính nhẩm rồi so sánh điền dấu đúng.  - 1 Hs làm phiếu nhóm, lớp lớp vào vở   1. +18 = 18 + 12   37 + 24 < 37 + 42  65 + 7 > 56 + 7  76 + 4 = 74 + 6  - Hs đổi chéo vở, nhận xét bài bạn.  - 2 Hs đọc đề  -Tìm hiểu yêu cầu đề.  -Giải vào vở  -1 HS làm bảng phụ  -Lớp nhận xét.  -Lắng nghe – Trả lời.  -Thực hiện yêu cầu. |

# IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC:

# ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

T3: TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 1: NGHE VIẾT: CÁC NHÀ TOÁN HỌC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực ngôn ngữ:**

-Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

-Làm đúng BT điền chữ **g / gh**, **s / x**, vần **ươn** / **ương**.

**2.Phát triển năng lực văn học**

**-**cảm nhận được cái hay, cái đẹp của các thành ngữ, khổ thơ, bài thơ trong bài chính tả.

**2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án,học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY CHỦ YẾU.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5p)**  -Hát: Chữ đẹp nết càng ngoan  **2.HT kiến thức mới – Luyện tập (25p)**  **HĐ1: Hướng dẫn nghe – viết**  - GV đọc mẫu bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ nói về các tín hiệu của mùa xuân.  + Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  **HĐ2**. **Đọc cho HS viết:**  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  **HĐ3. Chấm, chữa bài**  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3.Luyện tập – Thực hành(10p)**  Bài 2: ( cá nhân)Làm đúng BT điền chữ **g / gh**, **s / x**, vần **ươn** / **ương**.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời 1 HS nhắc lại quy tắc viết **g** và **gh**.  -Chữa bài – Nhận xét.  Chốt: **gh** đứng trước **i, e, ê**; g đứng trước các âm còn lại.  Bài 3: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống ( cá nhân)  -Gọi HS đọc yêu cầu bài a và b.  -Chụp – chiếu bài làm của HS  -Nhận xét – Chốt đáp án.  **4.Vận dụng(5p)**  -Hãy cùng bạn nhắc lại quy tắc chính tả khi viết g, gh.  -Về nhà luyện viết bài theo chữ nghệ thuật em thích. | **-**Hát và vận động theo nhạc.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết vào vở *Luyện viết 2*.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.  -HS làm bài tập vào vở.  -2 HS Trình bày trước lớp.  -Chia sẻ bài làm của mình trước lớp 2 HS.  - HS làm làm bài vào vở.  - Một số HS chia sẻ  -Nhận xét – bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  -Thực hiện yêu cầu. |

# IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC:

# ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# Buổi sáng Thứ ba, ngày 19 tháng 11 năm 2024

T1,3: TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 2: ƯƠM MẦM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

**-**Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

-Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được cácH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về nhà văn Rô-linh nổi tiếng, tài năng của bà, và tài năng ấy đã được ươm mầm, phát triển như thế nào.

-Luyện tập nói lời khen và đáp lời khen.

-Luyện tập về đặt dấu phẩy ngăn cách các bộ phận đồng chức( các từ ngữ cùng chức năng, nhiệm vụ trong câu).

**2.Phát triển năng lực văn học:** Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**3. Phẩm chất**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố gắng học tập, rèn luyện bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)**  Hát: Mỗi lúc em ra vườn  Kết nối bài học – GTB  **2.Hình thành kiến thức mới ( 20p)**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Ươm mầm*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 4 HS đọc nối tiếp nhau 4 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 4: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 4.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  Câu 1*:* Đáp án b.  Câu 2: Để nhớ và kể lại chuyện cho em gái nghe, Rô-linh bắt đầu ghi lại những câu chuyện của mình trên giấy.  Câu 3: Ở trường phổ thông, Rô-linh là học sinh tài năng nhất.  **3. Luyện tập – Thực hành ( 25 p)**  Bài 1,2: ( cặp đôi)  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  -Chốt đáp án:  GV khuyến khích HS lựa chọn theo ý em thích.  Bài 3: ( cá nhân)  -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  -Mời 3 HS chia sẻ  -Chụp – chiếu – trình bày kết quả  Chốt đáp án:  Bộ truyện *Ha-ri Pót-tơ* của nhà văn Rô-linh được dịch ra nhiều thứ tiếng, được dựng thành phim, được trẻ em khắp nơi yêu thích.  **4.Vận dụng (5p)**  Em hãy nói lời khen bạn bên cạnh mình và đáp lời khen của bạn. | **-**Hát và vận động theo nhạc.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 4 HS đọc nối tiếp nhau 4 đoạn của bài.  + HS đọc theo nhóm 4.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt đáp án.  -Thảo luận cặp đôi  -Đại diện 3- cặp chia sẻ nói lời khen vầ đáp lời khen trước lớp.  -Nhận xét – bổ sung  -Đọc và tìm hiểu bài  -Đại diện chia sẻ trước lớp  -Theo dõi – Chữa bài. |

**IV ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC(nếu có)**

# ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

# Buổi chiều

T1: TOÁN

**BÀI 32: LUYỆN TẬP (TT)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

**2. Năng lực:**

Năng lực tư duy lập luận Toán học: - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

Năng lực giải quyết vấn đề Toán học: Thực hiện và trình bày được cách tính kết quả các phép cộng số có hai chữ số (có nhớ) trong phạm vi 100 theo yêu cầu bài tập 1,2,3 (tr64)

Năng lực giao tiếp Toán học: HS trao đổi chia sẻ những hiểu biết về phép cộng có nhớ trong phạm vi 100(Dạng số có hai chữ số cộng với số có 2 chữ số, hai chữ số).

**3. Phẩm chất:**

Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần hợp tác làm việc cùng nhau trong hoạt động nhóm.

Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự học.

Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5p)**  Hát: Em học toán.  - Gọi 2 hs lên bảng Tính:  43 + 9 + 20 = ?  31 + 7 + 10 = ?  - Gọi Hs tự nêu cách tính, nhận xét.  - Gv khen ngợi hs làm bài đúng.  **2.Luyện tập – Thực hành(25p)**  Bài 1: Đặt tính rồi tính ( bảng con)  - Gọi hs nêu yêu cầu.  - Khi đặt tính phải chú ý điều gì?  -GV nêu các phép tính yêu cầu làm bảng.  Chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  Bài 2:Tính theo mẫu(cá nhân)  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - GV hướng dẫn hs thực hành phân tích mẫu :  + 2 cộng 8 bằng 10, viết 0, nhớ 1.  + 7 cộng 2 bằng 9, thêm 1 bằng 10, viết 10.  Vậy: 72 + 28 = 100  - Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Chụp - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gọi hs nêu miệng cách tính từng phép tính  Chốt lại cách tính phép cộng có nhớ (trong trường hợp số có hai chữ số cộng với số có hai chữ số) có kết quả bằng 100.  Bài 3:(cá nhân)  a, - Yêu cầu Hs đọc đề bài.  - Gv hướng dẫn Hs đặt tính và thực hiện tính.  - Chữa bài: hs nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau  - Gv chữa bài, nhận xét.  b, - Đọc yêu cầu b.  - Hướng dẫn Hs VD: 60 + 40, nhẩm là 6 chục + 4 chục bằng 10 chục. Vậy 60 + 40 = 100  - Yêu cầu Hs làm bài vào vở.  - Chữa bài.  - Gv chữa bài, nhận xét.  **4.Vận dụng(5p)**  - Em có nhận xét gì về các phép tính  30 + 70 và 70 + 30 ?  **Củng cố:** Kĩ năng thực hiện đặt tính và tính nhẩm cộng các số tròn chục có tổng bằng 100. | - HS hát và vận động theo bài hát Em học toán  - 2 hs làm bảng, lớp làm nháp  43 + 9 + 20 = 72  31 + 7 + 10 = 48  - Hs nêu cách tính, nhận xét bài bạn.  - Hs nêu đề toán  - Phải chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.  - Hs làm bài bảng con – nêu cách thực hiện.      - Hs đọc đề  - Hs đọc bài mẫu  - Hs lắng nghe Gv phân tích mẫu  - Hs thực hiện tính theo mẫu vào vở    - Hs nói cách thực hiện phép tính của mình.  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - 1 Hs nêu yêu cầu a.  - 2Hs làm bảng lớp. Lớp làm vở.  - Hs trình bày cách thực hiện của mình.  - Lớp nhận xét và chữa bài.  - 1 Hs đọc yêu cầu của b  - Hs tính nhẩm cộng các số tròn chục.  - 1 Hs lên làm bảng nhóm, cả lớp làm bài vào vở ôly.  - 3hs đọc bài làm, nhận xét.    -trả lời – Lắng nghe. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC**

# ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

T2: TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 1: CHỮ HOA J**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

-Biết viết chữ hoa J cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

2**.Phát triển năng lực văn học**

**-**Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của các câu ứng dụng.

3.**Phẩm chất**

- Có tính cẩn thận, kiên nhẫn khi làm bài.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án, học liệu điện tử.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)**  -Hát: Chữ đẹp nết càng ngoan  Kết nối vào bài học – GTB  **2.Hình thành kiến thức mới (10p)**  **HĐ 1: Tập viết chữ *I***  a.Quan sát mẫu chữ hoa *I*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *I* cỡ vừa cao 5 li, rộng 2 li; cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 1 li.  + Nét 1 (công trái và lượn ngang): từ điểm đặc bút trên đường kẻ ngang 5 cạnh bên phải đường kẻ dọc 3, viết nét cong trái, kéo dài thêm đến giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 4.  + Nét 2 (móc ngược trái và lượn vào trong): từ điểm kết thúc nét 1, kéo thẳng xuống đến đường kẻ ngang 2 rồi viết nét cong trái. Điểm kết thúc là giao điểm giữa đường kẻ dọc 3 và đường kẻ ngang 2.  - GV viết các chữ *I* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  b***.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Im lặng lắng nghe cô dặn dò*.  - GV giúp HS hiểu: Để nghe được lời cô dặn, cần phải im lặng, vì khi ồn chúng ta sẽ không nghe được và không biết học gì, làm bài ào, ôn tập gì và chuẩn bị bài học mới như thế nào.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  +Những chữ có độ cao 2,5 li: *I, l, h, g*.  +Những chữ có độ cao 2 li: *d*.  +Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *m, ă, n, c, ô, o*.  **3.Luyện tập – Thực hành ( 15p)**  - GV yêu cầu HS viết các chữ *I* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Im lặng lắng nghe cô dặn dò* cỡ nhỏ vào vở.  **4.Vận dụng(5p)**  -Em hãy nêu cách viết chữ J cho bạn nghe.  -Về nhà hãy viết 3 hàng chữ J hoa, 3 lần câu ứng dụng vào vở Luyện chung. | **-**Hát và cùng vận động theo nhạc bài hát.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét mẫu chữ *I*.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS viết các chữ *I* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Im lặng lắng nghe cô dặn dò* cỡ nhỏ vào vở.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC.(nếu có)**

# ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# Thứ tư, ngày 20 tháng 11 năm 2024

T1: TIẾNG VIỆT

**NÓI VÀ NGHE: CẬU BÉ ĐỨNG NGOÀI LỚP HỌC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

-Nghe- kể Cậu bé đứng ngoài lớp học. Dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi gợi ý, HS kể lại được câu chuyện tự nhiên. Hiểu nội dung truyện: Khen ngợi cậu bé Vũ Duệ thông minh, ham học, có chí vươn lên.

**-**Nghe bạn kể bổ sung lời kể của bạn.

-Biết nói lời khen và đáp lời khen; biết nói lời yêu cầu ,đề nghị và đáp lại lời yêu cầu, đề nghị lịch sự, đúng vai, đúng tình huống giao tiếp.

**2 Năng lựcvăn học:** Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

**3. Phẩm chất:**- Có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, nơi ở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)**  Trò chơi: Tôi là vua  GV hướng dẫn cách chơi, luật chơi  Tổng kết – Tuyên dương.  **2.HT kiến thức mới – Luyện tập (25p)**  **HĐ 1:** Nghe và kể lại câu chuyện  - GV chiếu tranh trên học liệu  - GV giới thiệu- đọc mẩu chuyện lần 1 cho cả lớp nghe:  - GV kể chuyện lần 2.  -Yêu cầu thảo luận cặp đôi  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - Lắng nghe – Chốt đáp án.  **HĐ2.** Kể chuyện trong nhóm  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  -Tổ chức cho HS thi kể trước lớp  - GV mời một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.  -Khen ngợi HS nhớ câu chuyện, kể rõ, tự tin.  **HĐ 3: Luyện tập nói và đáp lời khen; nói và đáp lời yêu cầu đề nghị.**  -Gọi HS đọc nội dung BT2  -Yêu cầu thảo luận nhóm đôi.  -Yêu cầu từng cặp đóng vai thầy giáo và Vũ Duệ nói lời khen và đáp lời khen.  Chốt đáp án  a. Thầy giáo sẽ khen Vũ Duệ thông minh, học giỏi).  - Vũ Duệ đáp lại lời khen của thầy giáo: nhờ được nghe lời giảng của thầy mà cậu mới trả lời được).  b. Thầy giáo sẽ nói để khuyên (đề nghị) bố mẹ Duệ cho con đi bằng cách khen cậu bé thông minh, chăm học, có triển vọng).  - Bố mẹ Duệ đáp lại lời khuyên của thầy bằng cách cảm ơn, cho con đi học và gửi gắm, nhờ thầy giúp đỡ.  **4.Vận dụng(5p)**  **-**Hãy nói cho bạn nghe Vũ Duệ là cậu học trò như thuế nào? Em học tập ở bạn điều gì?  -Về nhà hãy cùng người thân kể lại câu chuyện: Cậu bé đứng ngoài lớp học cho người thân nghe. | -Chơi thử.  -Tham gia chơi.  -Quan sát tranh, nêu nội dung trong tranh.  -HS lắng nghe.  -Thảo luận trả lời các câu hỏi theo gợi ý.  -Đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.  -Từng nhóm dựa vào các gợi ý kể lại câu chuyện trong nhóm.  -Đại diện một số nhóm kể chuyện trước lớp.  - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát tranh.  - HS lắng nghe.  -Thảo luận nhóm đôi, báo cáo kết quả  -3 -4 cặp lên đóng vai.  -Lắng nghe.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

T2: TOÁN

**BÀI 32: LUYỆN TẬP (TT)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

**2. Năng lực:**

Năng lực giải quyết vấn đề Toán học:- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 thực hiện các dạng bài tập liên quan.

Năng lực tư duy lập luận Toán học: Thông qua các bước tính HS biết tư duy để củng cố cách đặt tính và tính đúng kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 100(dạng số có hai chữ số cộng với số có một chữ số, số có 1 CS cộng với số có 2 chữ số).

Năng lực giao tiếp toán học: HS trao đổi chia sẻ những hiểu biết về cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 ,(dạng số có hai chữ số cộng với số có một chữ số, số có một chữ số cộng với số có 2 chữ số).

**3. Phẩm chất:**

Phẩm chất nhân ái: Giáo dục HS lòng yêu thích học toán và tinh thần hợp tác khi làm việc cùng nhau.

Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-**Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5p)**  -Hát: Em học toán  - Gv kết hợp giới thiệu bài  **2.Luyện tập – Thực hành(25p)**  Bài 4: Đặt tính theo mẫu  - Gọi hs nêu yêu cầu a.  - GV phân tích mẫu :  3 cộng 7 bằng 10, viết 0, nhớ 1  9 thêm 1 bằng 10, viết 10  Vậy: 97 + 3 = 100  - Yêu cầu 2 hs làm bài trên bảng. Lớp thực hiện theo mẫu vào vở.  - Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 97 + 3; 92 + 8  - Gọi hs nêu yêu cầu b.  - Hướng dẫn Hs thực hiện tính nhẩm VD: 99 + 1 nhẩm là 9 + 1 bằng 10( 10 bằng 1 chục), 9 chục + 1 chục bằng 10 chục . Vậy 99 + 1 = 100  - Yêu cầu Hs làm bài vào vở.  Lưu ý: Cách tính nhẩm  cách đặt tính và tính nhẩm phép cộng  Bài 5: Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau(cặp đôi)  -Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu bài.  Chốt – Tuyên dương.  **4.Vận dụng(5p)**  Bài 6: ( cá nhân)  -Yêu cầu đọc bài toán – Tìm ra cách giải.  -Chốt lời giải – Tuyên dương. | **-**Hát và vận động theo nhạc bài hát.  - Hs nêu yêu cầu a  - Hs đọc bài mẫu  -2Hs làm bài trên bảng, dưới lớp thực hiện đặt tính rồi tính theo mẫu vào vở.  - Hs nêu cách tính  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs đổi chéo vở chữa bài.    - Hs nêu yêu cầu b  - Hs thực hiện tính nhẩm.  - 1 Hs lên làm bảng nhóm, cả lớp làm bài vào vở ôly.    - 3-4 HS trình bày kết quả.  -Thảo luận cặp đôi cùng nhau tìm kết quả bằng nhau cho phép tính.  -Đại diện chia sẻ trước lớp.  -Nhận xét – bổ sung.  -Tìm hiểu yêu cầu và tìm ra cách giải.  -Đại diện 3 – 4 HS nêu trước lớp.  -Nhận xét – Bổ sung. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC.**

# ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

# Thứ năm, ngày 21 tháng 11 năm 2024

T1: TOÁN

**BÀI 33: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết tìm kết quả phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 52 – 24 dựa vào phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực đặc thù**

Năng lực tư duy lập luận:- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

Năng lực giải quyết vấn đề Toán học: Thực hiện và trình bày được cách tính kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 theo yêu cầu bài tập.

Năng lực giao tiếp Toán học: Trình bày, diễn đạt được các giải pháp để thực hiện phép cộng với bạn. Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất***:*

Phấm chất **c**hăm chỉ: Tích cực , chăm chỉ học tập.

Phẩm chất trách nhiệm: Tự giác thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ học tập.

Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án, học liệu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)**  Trò chơi: Đố bạn  ND: Ôn lại phép trừ trong phạm vi 20.  -GV chiếu học liệu  Nhận xét – Nêu vấn đề : Làm thế nào để tìm được KQ 42 -24 = ?  - Gv kết hợp giới thiệu bài  **2.Hình thành kiến thức mới ( 15p)**  - GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 52 - 24 bằng các khối lập phương:  - GV yêu cầu HS lấy các khối lập phương và thực hiện theo GV  Nêu: Lấy 52 khối lập phương, gài thành từng thanh chục, để có 5 thanh ở cột chục, 2 khối lập phương rời ở cột đơn vị đồng thời gắn lên bảng.  - GV hướng dẫn HS lấy ra 24 khối lập phương từ 52 khối lập phương đã cho: lấy 1 thanh chục ở cột chục, tháo rời ra đưa qua cột đơn vị thì được 12 khối lập phương đơn vị, lấy đi 4 khối lập phương đơn vị thì còn 8 khối lập phương đơn vị, lấy ra tiếp 2 thanh chục ở cột chục, còn lại 2 thanh chục và 8 khối lập phương đơn vị.  - Vậy 52 - 24 = ?  - Muốn tính 52 - 24 ta đã thực hiện gài các thanh hình lập phương như thế nào?  - GV chốt ý  - GV hướng dẫn Hs tìm kết quả phép trừ 52 - 24 bằng cách đặt tính rồi tính ( Lưu ý: kĩ thuật mượn trả)  + 2 không trừ được 4, lấy 12 trừ 4 bằng 8, viết 8, nhớ 1.  + 2 thêm 1 bằng 3, 5 trừ 3 bằng 2, viết 2.  Vậy: 52 – 24 = 28.  - Yêu cầu Hs thực hiện một số phép tính khác vào bảng con:  65 – 17 = ?  74 – 16 = ?  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **3.Luyện tập – thực hành(15p)**  Bài 1: Tính ( cá nhân)  Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - GV hướng dẫn hs: Ta thực hiện tính như thế nào?  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 Hs làm bảng lớp  - Chụp -Chiếu bài và chữa bài của hs dưới lớp.  - Gọi hs nêu miệng cách tính từng phép tính  Chốt lại cách tính phép trừ (có nhớ) (trong trường hợp số có hai chữ số trừ với số có hai chữ số) trong phạm vi 100.  **4.Vận dụng(5p)**  -Hãy nghĩ ra 1 phép tính trừ rồi cùng bạn thực hiện và nêu cách tính cho nhau nghe. | Lớp trưởng điều hành  -Tham gia chơi.  -Quan sát tranh  -Thảo luận cặp đôi nêu được phép tính 42 -24 = ?    -Lắng nghe.  - HS lấy các khối lập phương và thực hiện theo GV  - Hs lấy 5 thanh ở cột chục, 2 khối lập phương rời ở cột đơn vị gài vào bảng cá nhân.  -Hs thao tác trên các khối lập phương của mình, tay gài, miệng nói theo Gv hướng dẫn  - Hs trả lời: 52 - 24 = 28  - 2, 3 hs trả lời  - Hs lắng nghe  - Hs thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con.  - HS làm một số VD:  65 – 17 = 48  74 – 16 = 58  - Hs đọc đề  - Tính từ phải sang trái bắt đầu từ cột đơn vị  - 2 Hs lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở.  - Hs dưới lớp nhận xét bài bạn  - Hs nói cách thực hiện phép tính của mình.  - Hs khác nhận xét, bổ sung  -Lắng nghe.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC**

# ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

T2: TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ MỘT ĐỒ VẬT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

**-**Tả được cho bạn nghe một hoạt động yêu thích( đồ vật ở trường hay ở nhà hoặc một sản phẩm thủ công đã làm trong tiết Mĩ thuật)

-Dựa vào những điều đã nói, viết đoạn văn(4-5 câu) tả một đồ vật em yêu thích. Đoạn văn viết ít mắc lỗi chính tả, lỗi về từ, câu.

**2Năng lực văn học:** Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc với đồ vật em thích; có ý thức giữ gìn đồ vật.

**3. Phẩm chất**

- Tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5p)**  Hát: Đồ dùng bé yêu  **2.Luyện tập – Thực hành (25p)**  **HĐ 1:** Tả cho bạn nghe một đồ vật em yêu thích  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi nói cho nhau nghe về đồ vật mình định tả chuẩn bị để tả với các bạn.  - GV mời một số HS tả trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **HĐ 2: Dựa vào những điều đã nói ở BT 1, viết một đoạn văn (4 – 5 câu) tả một đồ vật yêu thích**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: Dựa vào những điều đã nói ở BT 1, viết một đoạn văn (4 – 5 câu) tả một đồ vật em yêu thích.  - GV chụp 2 bài rồi chữa bài – Nhận xét.  -Chấm 4-5 bài nhận xét cách trình bày, dùng từ trong câu văn.  -GV nhận xét, sửa bài.  **4.Vận dụng(5p)**  -Em hãy đọc đoạn văn tả đồ vật của em cho bạn nghe.  -Về nhà hãy tả một đồ vật trong nhà mà em thích nhất. | -Hát và vận động theo nhạc bài hát.  - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  -Thảo luận cặp đôi  -Đại diện 3 cặp chia sẻ trước lớp.  - 2 HS tả trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - 1HS đọc to YC của BT 2 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC( nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

T3: TIẾNG VIỆT

## GÓC SÁNG TẠO: CÂU ĐỐ VỀ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP ( 2T)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

-Thuộc các câu đố đã học, hoàn thành trò chơi giải nhanh câu đố đó.

-Tập đặt câu đố đơn giản( có vần hoặc không có vần) vầ ĐDHT, môn học hoặc các trò chơi của trẻ em để rèn luyện quan sát và cách diễn đạt.

-Biết vẽ 1 ĐDDH gần gũi và tập đặt 1 CĐ đơn giản về ĐDDH đó, chữ viết rõ ràng , ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết bằng tranh, ảnh, giấy màu, cắt, dán hoa , lá.

- Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

**1.2.Phát triển năng lực văn học:** Dùng tư duy logic và vận dụng vẻ đẹp của ngôn ngữ để tạo ra các câu đố (có vần hoặc không vần) để đố người khác; biết tạo lập một văn bản đa phương thức hỗ trợ cho câu đố.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)**  **-**Hát: Đồ dùng của em  -Kết nối bài học - GTB  **2.HT kiến thức mới – Luyện tập (30p)**  **. HĐ 1: Giải các câu đố đã học**  Bài 1: Thi đố vui  -Gọi HS đọc yêu cầu BT  a.Thi đố vui cùng các bạn.  -Yêu cầu HS HĐ cặp đôi  +Gợi ý HS đặt câu đố đã học hoặc tự miêu tả về đồ vật rồi đố bạn.  -Nhận xét – Bổ sung.  **HĐ2.Tập làm câu đố**  **-**Mời 3 HS đọc BT1a  -Yêu cầu HS giải 2 câu đố mẫu.  -Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4  -Nhận xét, động viên để HS thể hiện câu đố trước lớp.  **HĐ3**.**Vẽ và viết câu đố về một ĐDDH**  Bài 2: Vẽ đồ dùng học tập tương ứng cho câu đố. Viết câu đố mà em đã học (hoặc em tự nghĩ ra) vẽ đồ dùng đó.  -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  -Đến từng bàn theo dõi, giúp đỡ HS.  Bài 3: Bình chọn, giới thiệu sản phẩm.  -Mỗi tổ, nhóm chonh 2 -3 sp thi với các tổ khác.  -Gắn sản phẩm được bình chọn lên góc sáng tạo.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **HĐ4. Tự đánh giá(15p)**  **a.Tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / – (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  **3. Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  -GV chụp – chiếu bài làm của HS lên màn hình.  **4.Vận dụng(5p)**  **-**Em hãy đố bạn câu ddooos liên quan đến đồ dùng học tập.  -Về nhà hãy khoe bức tranh vẽ về đồ vật của em cho người thân xem. | -Hát và vận động theo nhạc bài hát.  - HS lắng nghe.    - Đọc yêu cầu và nội dung.  -Hoạt động cặp đôi.  - Đại diện chia sẻ trước lớp.  -Nhận xét – bổ sung.  - HS nghe GV hướng dẫn, nắm bắt nội dung.  -Đọc yêu cầu bài tập.  -Một số HS gải câu đố trước lớp.  -HĐ nhóm 4 ( đặt câu đố)  -Đại diện chia sẻ trước lớp  -1 HS đọc – Lớp đọc thầm theo.  -HS làm bài.  - Các tổ chọn sản phẩm đẹp nhất trong tổ.  - Các tổ giới thiệu, trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  -Thực hiện yêu cầu.  -Theo dõi nhận xét .  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC(nếu có)**

# Bài 2: Vẽ hoặc làm đồ dùng học tập. Viết câu đố mà em đã học về đồ dùng đó

# \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

# Buổi chiều

T1: TIẾNG VIỆT

## GÓC SÁNG TẠO: CÂU ĐỐ VỀ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

# ( Soạn T3 buổi sáng)

# \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

Năng lực thích ứng với cuộc sống**:-** Hiểu được ý nghĩa của việc sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.

**-**Biết được một số sản phẩm sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.

**-**Yêu thích việc tìm tòi, sáng tạo; có ý thức rèn luyện bản thân để phát triển khả năng khéo léo, cẩn thận.

**2. Phẩm chất**

**-**Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-**Giáo án, học liệu.

**-**Một số loại vật liệu từ thiên nhiên như lá cây, vỏ sò, vỏ ốc, đá, sỏi,...

**-**Mẫu các sản phẩm sáng tạo là vật thật hoặc tranh ảnh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YÊU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5p)**  -Hát: Yêu lắm thầy cô ơi!  - Kết nối bài học - GTB: Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.  **2.HT kiến thức mới – Luyện tập (25p)**  **HĐ1**: Tìm hiểu các sản phẩm làm từ vật liệu thiên nhiên  - GV giới thiệu một số sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên (vật thật hoặc tranh ảnh).  - Với mỗi sản phẩm, GV tổ chức cho HS thảo luận theo các nội dung:  + Sản phẩm đó là gì? Có ý nghĩa gì?  + Sản phẩm được làm từ chất liệu gì? Làm bằng cách nào?  - GV mời một số HS lên giới thiệu về một sản phẩm mà HS đó yêu thích.  **Kết luận:** Có nhiều vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng để sáng tạo ra các sản phẩm như lá cây khô, cành cây, hột, hạt, đá sỏi, vỏ ốc,... Các sản phẩm sáng tạo thường được sử dụng để trưng bày, làm quà lưu niệm,... Mỗi sản phẩm đều có ý nghĩa riêng, thể hiện tình cảm, tài năng của người làm ra nó.  **HĐ2**: Chia sẻ ý tưởng của em  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về ý tưởng sáng tạo của mình:  *+ Sản phẩm em định làm.*  *+ Những vật liệu thiên nhiên cần chuẩn bị.*  *+ Cách tìm kiếm vật liệu.*  *+ Cách tạo ra sản phẩm.*  - GV nhận xét và góp ý cho ý tưởng của HS. GV khuyến khích HS tìm kiếm các ý tưởng mới lạ, độc đáo.  - GV hướng dẫn HS cách tập hợp vật liệu để chuẩn bị thực hiện ý tưởng sáng tạo của mình.  **Kết luận:** Mỗi chúng ta đều có thể sáng tạo ra các sản phẩm nếu chịu khó quan sát, kiên trì tập luyện và có sự mày mò, khám phá.  **HĐ3.**Hướng dẫn ý tưởng  **4.Vận dụng(5p)**  **-**Em hay nói cho bạn nghe về ý tưởng mình làm từ sáng tạo thiên nhiên, để thực hiện được sản phẩm đó cần phải có những vật liệu gì?  - Về nhà cùng bố mẹ, người thân chuẩn bị vật liệu để thực hiện ý tưởng của mình. | -Hát và vận động theo nhạc bài hát.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - Nói trước lớp sản phẩm em định làm.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành hoạt động ở nhà.  -HS lắng nghe.Tiếp thu.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC**

Thiết bị dạy hoc: Vật dụng làm từ thiên nhiên để học sinh quan sát.

# \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

# Buổi chiều T1: STEM

**LUYỆN TOÁN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**.

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Ôn luyện về phép cộng , trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Củng cố kĩ năng trình bày bài giải về dạng toán ít hơn, nhiều hơn có nhớ trong phạm vi 100.

**2. Năng lực :**

- Qua các bài tập củng cố và mở rộng giúp học sinh phát triển năng lực tư duy lập luận; giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp.

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển phẩm chất: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận trong làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu. (5p)**  - Hát: Vui học toán  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập – Thực hành (25p)**  **HĐ1: Giáo viên giao nhiệm vụ**  GV giới thiệu các bài tập và giao việc theo trình độ cho HS  HSY: Bài 1,2  HSTB: Bài 1,2,3  HSKG: Hoàn thành cả 4, 5 bài.  **HĐ2. Ôn luyện**  **Bài 1:** Tính  a.54 + 12- 10 b. 56 + 4+ 15 c.68 + 8 + 2  **Bài 2:** Đặt tính rồi tính  42 + 78 54 + 16 78 - 22  63 - 3 63 - 42 59 - 9  **Bài 3: Cho các số: 32, 56, 62, 28,34,50. Tìm:**  **-**Số bé nhất:…….  -Số lớn nhất:……  -Các số lớn hơn 50:…..  -Các số lớn hơn 30 nhưng nhỏ hơn 50:…..  **Bài 4:** Năm nay bố 35 tuổi, bố hơn con 29 tuổi Hỏi :  a.Con năm nay bao nhiêu tuổi?  b.Tính tổng số tuổi của bố và con?  **Bài 5** : Số lớn nhất có hai chữ số trừ đi số bé nhất có hai chữ số khác nhau là:….  - GV gọi 1 số HS chữa bài.  - GV nhận xét  **3. Vận dụng. (5p)**  - GV cùng HS hệ thống lại nội dung tiết học. | - Hát và vận động  - Theo dõi và nhận việc.  -HS làm bài vào vở.  -Chia sẻ cách làm với bạn  -Nhận xét.  - HS làm việc cá nhân vào vở ô li.  -Chia sẻ cách làm với bạn  -Nhận xét.  -HS làm bài vào vở  -Chia sẻ cách làm với bạn  -Nhận xét.  -HS làm bài vào vở  -Chia sẻ cách làm với bạn  -Nhận xét.  -Lắng nghe – Thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI DẠY.**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Buổi sáng Thứ sáu, ngày 22 tháng 11 năm 2024

T1: TOÁN

**BÀI 33: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100(T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được việc tính nhẩm trừ (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải toán có lời văn.

**2. Năng lực:**

Năng lực tư duy lập luận Toán học:- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy,

Năng lực giải quyết vấn đề Toán học:

Năng lực giao tiếp Toán học.

**3. Phẩm chất:**

Phẩm chất nhân ái: Giáo dục HS lòng yêu thích học toán và tinh thần hợp tác khi làm việc cùng nhau.

Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)**  Trò chơi: “ Alibaba”.Gv phổ biến luật chơi: Người quản trò sẽ hát theo nhịp bài hát Alibaba có lời đi kèm với những hành động, buộc các bạn trong lớp phải làm theo và hát vang "Alibaba", VD như: Xưa kia kinh đô Bát- đa có một chàng trai đáng yêu gọi tên - Alibaba  - Yêu cầu Hs đặt tính rồi tính phép tính vào bảng con:  55 – 17 = ?  34 – 15 = ?  - Gv nhận xét, tuyên dương  **2.HT kiến thức mới – Thực hành(25p)**  Bài 2**:** Đặt tính rồi tính ( bảng con)  -Gv đọc phép tính  -Chốt đáp án.  Bài 3: Số? ( cá nhân)  - Gọi hs nêu đề bài  - GV cho Hs quan sát tranh và giới thiệu, có một số phép tính trên giấy, chú mèo con sơ ý làm đổ mực, che mất một số trong mỗi phép tính. Con hãy tìm số thích hợp bị mực che khuất giúp chú mèo con nhé.  - Hướng dẫn: ví dụ ở phép tính đầu tiên, 3... - 18 = 13  số nào trừ 8 thì bằng 3? Hay ở phép tính thứ ba, 95 - ...8 = 57 số 15 trừ mấy thì bằng 9?  -Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 Hs lên làm trên bảng  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gọi hs nói lên cách tìm của mình  \* Chốt lại cách thực hiện phép tính trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 100.  **4.Vận dụng(5p)**  **Bài 4:**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Bài toán cho biết gì?  **-**BT yêu cầu ta làm gì**?**  -Nhận xét – Bổ sung.  -Về nhà hãy giải lại bài toán 4 vào VBTT. | -Hát và làm theo quản trò.  -Thực hiện bảng con  -Nhận xét.  -Thực hiện vào bảng  -Nêu các thực hiện và kết quả trước lớp.  -Nhận xét  - 1Hs nêu đề toán  - Hs lắng nghe  - Hs tự tìm theo cách của mình.  - Hs làm bài vào vở, 2 hs làm bảng  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tìm của mình  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép trừ.  -Tìm hiểu bài toán - làm bài giải bằng miệng.  -Đại diện một số HS nêu cách làm trước lớp.  -Nhận xét – Bổ sung. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI DẠY.**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

T3.HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# TRÒ CHƠI TẠO HÌNH CON VẬT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực**:

Năng lực thiết kế hoạt động:-Giúp HS phát triển trí tưởng tượng phong phú, kết hợp với khả năng tạo hình khéo léo bằng đôi tay để tạo ra các con vật.

Năng lực thích ứng với cuộc sống:-Hiểu được ý nghĩa của sự sáng tạo.

**2. Phẩm chất**

**-**Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu (5p)**  Hát: Con cào cào  - GV kết nối bài học.  **3. HT kiến thức mới- Luyện tập (25p)**  **HĐ1. Tạo mẫu con vật**  - GV dùng đèn pin hoặc đèn điện trong phòng tối để tạo không gian tổ chức cho HS thực hiện trò chơi.  - GV dùng tay làm mẫu tạo hình một số con vật để HS bắt chước.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi dựa theo trí tưởng tượng và sự sáng tạo của bản thân.  - GV tổ chức cho HS thi theo nhóm: Một bên dùng tay tạo hình con vật, bên còn lại đoán tên con vật.  **HĐ2.Thi tạo hình con vật theo nhóm**  **-**Gv yêu cầu hS thảo luận nhóm 4  -Đại diện lên lớp chia sẻ hình tạo  -Nhận xét- Tuyên dương.  **HĐ3: Đánh giá hoạt động Tuần 11**  **trong tuần và triển khai hoạt động Tuần 12**  - GV tổ chức cho HS thực hiện.  **3.Tổng kết**  - GV nhận xét chung tiết học.  - Về nhà cùng người thân chơi trò chơi tập tạo hình con vật. | - HS hát và vận động.  - Lắng nghe.  - HS thực hiện trò chơi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  -HĐ nhóm 4  - Đại diện các chia sẻ trước lớp  -Nhận xét – Tuyên dương.  - HS chia sẻ cảm nghĩ.  - HS làm việc theo cặp đôi nói cho nhau nghe về hoạt động học tập, thực hiện nội quy của bản thân và nền nếp của lớp đã làm được và chưa làm được. trong tuần  - HS chia sẻ, bạn khác nhận xét và thể hiện hành động khen ngợi, khích lệ những kết quả bạn đạt được trong tuần vừa qua.    - HS thực hiện hoạt động ở nhà. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

